

NĂM 1980

Ngày 20-02:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY RA THÔNG TRI BỔ KHUYẾT VỀ CÔNG TÁC PHÁT THẺ ĐẢNG VIÊN

Rút kinh nghiệm đợt đầu phát thẻ đảng viên ngày 20-02-1980 Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Thông tri bổ khuyết thêm một số điểm về công tác phát thẻ đảng viên theo Chỉ thị 83 của Ban Bí thư và Kế hoạch hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Đợt phát thẻ đảng viên vào ngày 03-02-1980 (ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam), Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nhận thấy đã đảm bảo đúng nội dung và quy trình theo kế hoạch hướng dẫn của Trung ương. Nhờ đó, nhận thức của đảng viên được nâng lên, quần chúng tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng. Tuy vậy, một số nơi chưa làm tốt phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên theo 5 yêu cầu xây dựng cơ sở; chưa nắm vững tiêu chuẩn đảng viên để phân loại chính xác.

Tiếp tục làm tốt công tác phát thẻ Đảng những đợt tiếp theo, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ yêu cầu các Đảng bộ trong tỉnh cần thực hiện nghiêm túc một số điểm sau đây:

1- Những chi bộ, Đảng bộ được chọn để phát thẻ Đảng trước phải là các chi bộ, Đảng bộ đã được củng cố tốt.

2- Chỉ phát thẻ đảng viên cho những đảng viên đủ tư cách và làm tròn nhiệm vụ đảng viên. Muốn thế phải làm tốt công tác tự phê bình và

phê bình, lấy ý kiến đóng góp của quần chúng để phân loại đảng viên chính xác theo tiêu chuẩn phân loại đảng viên mà Chỉ thị 72 của Trung ương đã đề ra.

3- Hướng dẫn cụ thể các bước tiến hành nhận xét phân loại đảng viên và lấy ý kiến của quần chúng.

4- Hướng dẫn về việc tổ chức phát thẻ đảng viên.

5- Yêu cầu những nơi đã phát thẻ Đảng đợt (3 - 2) cần tổ chức rút kinh nghiệm, giải quyết kịp thời các vấn đề tồn tại để làm tốt các đợt tiếp theo.

6- Yêu cầu các Huyện ủy, Thị ủy, Đảng ủy trực thuộc cần lãnh đạo chặt chẽ việc phát thẻ Đảng các đợt tiếp theo và thực hiện nghiêm túc Thông tư 40-TT/TU, ngày 20-2-1980 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Ngày 28-02:

**LỄ BÀN GIAO CÔNG AN NHÂN DÂN VŨ TRANG TỈNH
CHO BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH THANH HÓA THEO
QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Ngày 10-10-1979, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 22/NQ-TW “Về việc chuyển giao nhiệm vụ và lực lượng Công an nhân dân vũ trang từ Bộ Nội vụ sang Bộ Quốc phòng và chuyển thành Bộ đội Biên phòng toàn bộ lực lượng và tổ chức Công an nhân dân vũ trang”. Thực hiện Nghị quyết Bộ Chính trị, Bộ Nội vụ đã làm lễ bàn giao Công an nhân dân vũ trang cho Bộ Quốc phòng.

Ngày 28-2-1980 lễ bàn giao chính thức Công an nhân dân vũ trang Thanh Hoá sang Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh được tổ chức. Dự lễ bàn giao

có các đồng chí lãnh đạo Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ty Công an, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chỉ huy Công an nhân dân vũ trang tỉnh.

Đến ngày 8-3-1980, công việc tiếp nhận bàn giao hoàn thành. Từ ngày hôm đó Ban Chỉ huy Công an nhân dân vũ trang giải thể để thành lập Phòng Biên phòng trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

TỔ CHỨC MẠNG LƯỚI THÔNG TIN LIÊN LẠC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA ĐẢNG PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ CHIẾN ĐẤU

Quán triệt đường lối của Đảng vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, ngành Bưu điện kịp thời chuyển hướng tổ chức và hoạt động. Ngành đã khẩn trương thành lập lại 648 trạm bưu điện xã và xây dựng mạng lưới thông tin liên lạc theo phương án dự phòng, sẵn sàng phục vụ sản xuất, chiến đấu và tổ chức mạng lưới thông tin liên lạc phục vụ Công trình 101 xây dựng Sân bay Sao Vàng (Thọ Xuân), lắp đặt Tổng đài ATZ-64, 400 số thị xã Thanh Hoá - nơi tập trung các đầu mối thông tin của cả tỉnh.

HUYỆN ỦY QUAN HÓA LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO KHAI HOANG PHỤC HÓA MỞ RỘNG DIỆN TÍCH CẤY LÚA NƯỚC

Trong những năm 1975 - 1980, Đảng bộ Quan Hoá xác định nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu là tập trung phát triển sản xuất lương thực. Giải quyết một cách triệt để lương thực trên địa bàn huyện theo hướng đi lên và ổn định bằng các biện pháp khai hoang và phục hoá mở rộng diện tích trồng lúa nước, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Năm 1975, khai hoang phục hoá được 90ha nâng tổng số diện tích gieo trồng lên 4.500ha.

Năm 1977, khai hoang phục hoá 4.000ha.

Năm 1978, khai hoang phục hoá 1.290ha và tiến hành kiến thiết đồng ruộng thâm canh 800ha. Nâng tổng diện tích gieo trồng lên 13.230ha (tăng 2,9% so với năm 1976).

Năm 1980 tổng diện tích gieo trồng lúa nước 13.337ha, trên địa bàn huyện tình hình lương thực tương đối ổn định.

NUÔI TÔM VÀ RAU CÂU XUẤT KHẨU THEO PHƯƠNG HƯỚNG CHỈ ĐẠO CỦA TỈNH ỦY

Trong những năm 1975 - 1980, thực hiện chủ trương tổ chức sản xuất hàng xuất khẩu của Tỉnh uỷ, ngành Thủy sản đã đầu tư chỉ đạo nuôi tôm và thả rau câu xuất khẩu.

Ngành đã thành lập trạm Hoàng Yến hướng dẫn khoa học kỹ thuật, lựa chọn giống tôm và rau câu trong tự nhiên để nuôi trồng.

Ngành đã dựa vào các hợp tác xã có điều kiện nuôi trồng đầu tư chỉ đạo đắp đê, xây cống, chống mặn, chống lụt bão nuôi tôm và rau câu. Đó là các hợp tác xã: Thanh Thủy (Tĩnh Gia), Quảng Châu và Quảng Trung (Quảng Xương), Hoàng Đông, Hoàng Lưu, Hoàng Phong, Hoàng Phụ, Hoàng Hà, Hoàng Đạt, Hoàng Yến (Hoàng Hoá), Xuân Lộc và Đa Lộc (Hậu Lộc). Nhờ đó sản lượng tôm xuất khẩu mỗi năm đạt 50 tấn, rau câu khô đạt 20 tấn.

Tháng 6:

THANH HÓA ĐIỀU ĐỘNG CÁN BỘ GIÚP CĂM-PU-CHIA

Do yêu cầu Cách mạng Căm-pu-chia, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng. Ngày 14-01-1979, Tỉnh uỷ điều động 12 cán bộ các ngành, các cấp do đồng chí Lê Văn Lục, Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách đi làm nghĩa vụ giúp bạn. Tháng 6-1980, thực

hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Tỉnh uỷ Thanh Hoá lại tiếp tục tổ chức đoàn cán bộ sang Cam-pu-chia làm nghĩa vụ quốc tế. Đoàn Thanh Hoá gồm 14 cán bộ, do đồng chí Trịnh Ngọc Bích, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng đoàn; đồng chí Lê Văn Lục, Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và đồng chí Trần Thế Phụng, Bí thư Huyện uỷ Thiệu Yên làm Phó đoàn. Tháng 4-1982, đồng chí Trịnh Ngọc Bích được Tổng đoàn Chuyên gia điều động nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Trần Thế Phụng thay thế đồng chí Trịnh Ngọc Bích.

Cùng với các đoàn chuyên gia, Thanh Hoá đã huy động hàng trăm cán bộ lực lượng vũ trang, cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ giúp bạn xây dựng bảo vệ chế độ mới. Các đoàn chuyên gia Thanh Hoá đã cống hiến công sức, trí tuệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Ngày 20-6:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO THÀNH LẬP BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THANH HÓA

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh về phát triển y tế, Tỉnh uỷ đã chỉ đạo ngành Y tế thành lập Bệnh viện Phụ sản trên cơ sở tách một số khoa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, ngày 20-6-1980 UBND tỉnh ra Quyết định số 106/TC-UBTH thành lập Bệnh viện Phụ sản Thanh Hoá.

Buổi đầu quy mô của Bệnh viện gồm 150 giường, sau tăng lên 200 giường với 192 bác sĩ, y sĩ, y tá, hộ lý, hộ sinh và cán bộ, nhân viên. Bệnh viện có các khoa: Lâm sàng, Sản thường, Sản bệnh, Phụ khoa, Sơ sinh, Sinh đẻ kế hoạch, khoa Dược và các bộ phận: X.quang, Xét nghiệm, Siêu âm, Máy thở.

Với các ngành chuyên khoa sâu, Bệnh viện Phụ sản đã làm tốt chức năng khám chữa bệnh, nghiên cứu khoa học, chỉ đạo tuyến, đào tạo cán bộ chuyên khoa... góp phần quan trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em trong tỉnh.

Ngày 24 - 9:

TỈNH ỦY RA CHỈ THỊ VỀ “XÂY DỰNG CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH”

Thực hiện Chỉ thị số 92/CT-TW ngày 25-6-1980 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 24-9-1980, Tỉnh uỷ Thanh Hoá đã ra Chỉ thị số 09/CT-TU về việc vận động “Xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc” trong tình hình mới.

Chỉ thị nêu rõ các cấp, các ngành cần lãnh đạo, chỉ đạo các lực lượng công an nhân dân (cả công an chính quy và công an xã) bảo vệ dân phố, bảo vệ cơ quan, xí nghiệp) trong tỉnh tiến hành đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình đạt yêu cầu cao nhất, trên cơ sở đó xác định rõ trách nhiệm của mỗi cán bộ, chiến sĩ công an nâng cao ý chí chiến đấu, tinh thần cảnh giác cách mạng, tăng cường đoàn kết nhất trí, vững vàng trước mọi thử thách, khó khăn, khắc phục khuyết điểm, nhược điểm, vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Trước hết, cần kiện toàn tổ chức, xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, cương quyết thanh lọc những người không đảm bảo tiêu chuẩn ra khỏi lực lượng công an nhân dân, chỉ đạo việc chấn chỉnh bộ máy tinh gọn, bảo đảm hiệu lực chiến đấu, công tác cao, có tổ chức cơ sở vững mạnh. Tích cực củng cố, kiện toàn và bồi dưỡng về mọi mặt cho công an xã, bảo vệ dân phố, bảo vệ

cơ quan, xí nghiệp, thực sự là nòng cốt xung kích trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và trong phong trào “Bảo vệ an ninh Tổ quốc” ở cơ sở.

Qua 5 năm thực hiện Chỉ thị 92 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị 09 của Tỉnh uỷ, Công an Thanh Hoá không còn đơn vị yếu kém, 100% đảng bộ, chi bộ được công nhận trong sạch, vững mạnh, 95,7% đảng viên đạt tiêu chuẩn và được phát thẻ đảng viên, kết nạp 76 đảng viên mới và bồi dưỡng được 300 đoàn viên ưu tú trở thành đối tượng Đảng. 5 đơn vị và 131 cá nhân lập thành tích xuất sắc trong công tác, chiến đấu được các cấp khen thưởng đột xuất.

NGÀNH CÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ HAI THEO ĐỊNH HƯỚNG CỦA ĐẢNG

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, IX, X, ngành Công nghiệp tích cực phấn đấu hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980) và đã tiến thêm những bước mới.

Ngành đã tập trung sản xuất nhiều sản phẩm mới phục vụ sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế. Sản xuất rơ moóc L222, bánh lồng 1212, máy chế biến sắn, máy xe lõi cối, máy vo viên xi măng... riêng máy cưa cần và máy bào B665 đòi hỏi kỹ thuật cao, ngành đã sản xuất thành công hàng loạt.

Ngành đã tận dụng nguồn lực sẵn có ở địa phương đẩy nhanh tốc độ sản xuất hàng tiêu dùng và từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm. So với kế hoạch 5 năm lần thứ nhất thì một số mặt hàng sản xuất trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai tăng nhanh:

Bát ăn cơm tăng 271%, giấy các loại tăng 155%, giấy viết tăng 256%, thuốc lá tăng 124%, chum vại tăng 270%...

Mặc dù khó khăn nhiều bề do 2 cuộc chiến tranh ở biên giới phía Tây Nam và phía Bắc gây ra, mặc dù phải bàn giao, sát nhập một số cơ

sở sản xuất, nhưng tổng giá trị bình quân hàng năm của toàn ngành vẫn tăng 1,5%, tài sản cố định năm 1980 so với năm 1975 tăng 2,06 lần, năng suất lao động tăng 2,02 lần, tích lũy chung của toàn ngành tăng 3,44 lần...

Đạt được những thành tích nói trên, ngành Công nghiệp Thanh Hoá đã được Hội đồng Chính phủ tặng Cờ luân lưu trong những năm 1976 - 1977 - 1978 và tặng Huân chương Lao động hạng Ba, nhiều đơn vị trong ngành được tặng cờ thi đua và Huân chương Lao động.

HUYỆN ỦY CẨM THỦY CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG VÀ NÂNG CẤP CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Phục vụ sản xuất nông - lâm nghiệp, Huyện uỷ Cẩm Thuỷ đã huy động hàng vạn ngày công lao động tiến hành san lấp hố bom, sửa chữa cầu cống, mương máng, bai đập, xây dựng và nâng cấp các công trình thủy lợi.

Công trường xây dựng đập Thung Bằng tại xã Cẩm Ngọc thu hút 5.000 lao động. Trong đó đội chuyên trách 202 và dân công huyện Cẩm Thuỷ chiếm 3.500 lao động, tỉnh điều động giúp các huyện bạn 1.500 lao động.

Tại xã Cẩm Thạch, công trường đào kênh dẫn nước từ hồ Đồng Cốc từ xã Cẩm Thạch đi Cẩm Bình thu hút 600 lao động.

Công trường xây đập Hón Cạn (xã Cẩm Tú) thu hút 500 lao động.

Xã Cẩm Vân và xã Cẩm Yên xây dựng trạm bơm điện, thu hút 1.500 lao động.

Xã Cẩm Phú xây dựng đập Tân Long thu hút hàng trăm lao động.

Trong những năm 1976 - 1980 huyện Cẩm Thuỷ đã tập trung tiến hành công tác thủy lợi và giao thông, góp phần nâng cao năng suất lúa và cây trồng.

HUYỆN ỦY LƯƠNG NGỌC CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI

Sau Đại hội Đảng bộ huyện Lương Ngọc lần thứ XII (năm 1976), Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện quyết định tập trung tổ chức lại sản xuất và phân vùng kinh tế địa bàn huyện thành 3 tiểu vùng: Vùng lúa, vùng luồng, vùng chăn nuôi gia súc gồm 10 xã, phân chia 3 khu vực nhỏ:

Khu vực chăn nuôi trâu và bò sinh sản, gồm 4 xã nằm trong vùng luồng (Vân Am, Phùng Giáo, Nguyệt Ấn, Phúc Thịnh). Mỗi trại nuôi từ 200 - 500 con, mỗi hộ gia đình chăn nuôi từ 10 con trâu, bò trở lên.

Khu vực chăn nuôi cung cấp thịt và tiến tới chăn nuôi bò sữa, gồm các xã: Cao Thịnh, Đồng Thịnh, Quang Trung.

Khu vực chăn nuôi lợn nái, gồm 3 xã: Thuý Sơn, Thạch Lập, Mỹ Tân. Thành lập trại lợn quốc doanh, thực hiện giao nộp sản phẩm chăn nuôi làm nghĩa vụ cho Nhà nước và cung cấp giống cho nhân dân các dân tộc trong huyện.

HUYỆN ỦY NÔNG CỐNG CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI ĐIỆN (1980)

Nhận thức được thế mạnh của điện năng, đối với sản xuất và sinh hoạt. Năm 1980, Đảng bộ chủ trương đầu tư xây dựng hệ thống điện... Đưa mạng lưới điện từ trạm biến thế Minh Khôi về trung tâm các xã. Tập trung vốn xây dựng các trạm biến thế, các trạm bơm. Trong điều kiện khó khăn về vốn, Huyện uỷ có sáng kiến chỉ đạo nhân dân trong huyện sử dụng thêm cây kê làm cột điện (loại cây phổ biến ở Nông Cống). Nhờ đó đường điện đã nhanh chóng kéo về các xã Vạn Thắng, Tượng Văn, Trung Thành... Nhờ có điện các trạm bơm Trung Thành, Tượng Văn được xây dựng và đưa vào hoạt động.

Năm 1985, Trạm biến thế 3.400 KVA Minh Thọ được khánh thành. Ba vùng kinh tế trọng điểm của huyện có hệ thống điện tương đối hoàn chỉnh. 14 xã trong huyện có điện phục vụ cho sản xuất và một phần sinh hoạt.

THỰC HIỆN PHƯƠNG HƯỚNG ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH, THANH HÓA LÀM MỚI VÀ SỬA CHỮA NÂNG CẤP 407 KM ĐƯỜNG Ô TÔ

Thực hiện mục tiêu kế hoạch 5 năm lần thứ II (1976 - 1980) do các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra, toàn tỉnh đã làm mới 190km đường, cải tạo nâng cấp 329km mặt đường. Toàn tỉnh đã có 4.074km đường ô tô; trong đó:

Trung ương quản lý:	514km.
Địa phương quản lý:	577km.
Đường trục huyện và lâm nghiệp:	2.376km.
Đường chuyên dùng:	607km.

Đường ô tô được nâng cấp, mở rộng, khối lượng hàng hoá vận chuyển trong những năm 1976 - 1980 đạt 18.412.718 tấn và lượng luân chuyển đạt 756.400.000 tấn/km. Bình quân mỗi năm lực lượng vận tải trong tỉnh đã vận chuyển 3 triệu tấn hàng hoá.

CÔNG TY ĐAY - CỎI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TỈNH ỦY VỀ HÀNG XUẤT KHẨU

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ về ngoại thương, chọn đay cối là mặt hàng mũi nhọn để xuất khẩu, Công ty Đay - Cối đã đề nghị ngân hàng cho các huyện: Nga Sơn, Hậu Lộc, Quảng Xương vay hàng tỷ đồng phát triển mở rộng vùng đay, cối. Tính đến năm 1980 các huyện đã mở rộng thêm 5.000ha cối, đưa tổng số diện tích cối lên 10.000ha.

Ngày 21-11:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO CHUYỂN GIAO CÁC ĐỒN BIÊN PHÒNG CHO BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN

Đáp ứng yêu cầu chỉ đạo các đồn biên phòng kịp thời, chặt chẽ, phù hợp với tình hình ở mỗi địa phương, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ,

ngày 7-11-1980 Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quyết định chuyển giao các đồn biên phòng 72, 78, 80, 82, 47 trực thuộc Ban Chỉ huy Quân sự các huyện. Cụ thể:

Đồn 74 trực thuộc Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hậu Lộc.

Đồn 78 trực thuộc Ban Chỉ huy Quân sự huyện Quảng Xương.

Đồn 80 - 82 trực thuộc Ban Chỉ huy Quân sự huyện Tĩnh Gia.

Đồn 47 trực thuộc Ban Chỉ huy Quân sự huyện Thường Xuân.

Trạm Yên Khương tách khỏi Đồn 47 trực thuộc Ban Chỉ huy Quân sự huyện Lương Ngọc.

Ngày 19-12:

XÂY DỰNG NHÀ MÁY ĐÔNG LẠNH XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN THEO CHỦ TRƯỞNG TỈNH ỦY

Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ về việc tổ chức chế biến xuất khẩu hải sản đông lạnh, ngày 19-12-1980, ngành Thủy sản Thanh Hoá đã xây dựng Nhà máy Đông lạnh thủy sản xuất nhập khẩu tại Hoàng Trường (Hoàng Hoá) trên cơ sở tiếp quản cơ sở vật chất và lực lượng lao động của Nhà máy Đông lạnh xuất khẩu thủy sản cũ. Nhà máy mới được lắp đặt các thiết bị máy móc của Nhật với công suất 400 ngàn tấn/năm. Đến năm 1984 Nhà máy lại xây dựng thêm 1 cơ sở sản xuất mới tại Mật Sơn (thị xã Thanh Hoá) với công suất 500 ngàn tấn/năm. Đến năm 1989 xây dựng Phân xưởng chế biến súc sản xuất khẩu công suất 800 tấn/năm. Năm 1993, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán Phân xưởng chế biến súc sản cho Nhà máy Bia Thanh Hoá, còn lại 2 phân xưởng chế biến thủy sản xuất khẩu.

Ngày 2-4-1994, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tách 2 phân xưởng chế biến thủy sản xuất khẩu thành Công ty Đông lạnh xuất nhập khẩu thủy sản Hoàng Trường và Công ty Đông lạnh xuất nhập khẩu thủy sản Thanh Hoá (đóng tại Mật Sơn).

Năm 1999, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nâng công suất của Công ty Xuất nhập khẩu Đông lạnh Hoàng Trường lên 1.000 tấn/năm và Thanh Hoá lên 1.000 tấn/năm. Nhờ đó năm 2000 doanh số của các công ty xuất nhập khẩu đông lạnh trong tỉnh đạt gần 2 triệu USD. Riêng Công ty Xuất nhập khẩu Đông lạnh Hoàng Trường năm 2001 doanh số đạt 4,3 triệu USD.

HUYỆN ỦY HẬU LỘC CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN PHƯƠNG TIỆN ĐÁNH BẮT HẢI SẢN

Thực hiện Chỉ thị 208 của Trung ương Đảng về đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, Nghị quyết 08 của Tỉnh uỷ Thanh Hoá về tổ chức lại nghề cá, từ năm 1976 - 1978, Huyện uỷ Hậu Lộc đã tiến hành chỉ đạo đưa dân cư ra hai cửa lạch, lập 6 hợp tác xã đánh bắt cá và củng cố các hợp tác xã hiện có.

Để phục vụ cho nghề cá, huyện chỉ đạo củng cố, mở rộng Hợp tác xã đóng thuyền Phú Ngư nhằm tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao năng lực sản xuất. Đến năm 1980 Hợp tác xã Phú Ngư đã sửa chữa được 6.000 tàu thuyền, đóng mới 55 tàu thuyền và đã mua sắm trang bị 22 thuyền gắn máy từ 22CV - 33CV, 6 thuyền gắn máy 12CV và nhiều công cụ khác, thu hút thêm 450 lao động đi biển đánh bắt hải sản. Nhờ đó sản lượng đánh bắt hải sản ngày càng tăng. Năm 1983, đánh bắt 3.526 tấn hải sản, trong đó có 110 tấn tôm xuất khẩu. Năm 1985 đánh bắt được 3.800 tấn hải sản, trong đó có 180 tấn tôm xuất khẩu.

Ngày 02-12:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY RA NGHỊ QUYẾT VỀ TỔ CHỨC LẠI SẢN XUẤT Ở TRUNG DU, MIỀN NÚI

Ngày 2-12-1980, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 13/NQ-TU về tiếp tục tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý, củng cố và tăng cường hợp tác xã nông, lâm nghiệp ở trung du và miền núi.

Đánh giá về cuộc vận động hợp tác hoá, phát triển sản xuất, công tác định canh định cư trung du, miền núi, Ban Thường vụ nhấn mạnh: Trong 2 năm qua đã có bước tiến rõ rệt: quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được củng cố, lực lượng sản xuất phát triển, tăng thêm diện tích canh tác, nghề rừng được mở rộng, sản xuất lương thực và chăn nuôi phát triển. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho sản xuất và đời sống được tăng cường. Tuy vậy sản xuất nông, lâm nghiệp phát triển còn chậm, chưa toàn diện, có mặt sút kém, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, phân phối còn nặng tính chất bình quân, quản lý trong nội bộ hợp tác xã buông lỏng... Căn cứ vào tình hình nói trên, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chủ trương “Tiếp tục tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý, củng cố và tăng cường hợp tác xã nông, lâm nghiệp trung du, miền núi”. Giải pháp tiến hành:

1- Kiểm tra, bổ sung hoàn thiện phương hướng sản xuất của từng huyện, từng hợp tác xã cho thích hợp với điều kiện tự nhiên và điều kiện sản xuất của từng địa phương.

2- Sử dụng tốt cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có, tiếp tục xây dựng thêm cơ sở mới phục vụ sản xuất và đời sống với phương châm nhân dân, hợp tác xã và Nhà nước cùng làm.

3- Sử dụng hợp lý các loại đất nông nghiệp đã được quy hoạch và có kế hoạch mở rộng diện tích canh tác, bảo vệ chống xói mòn.

4- Thực hiện biện pháp khoán nhằm khuyến khích người lao động tích cực làm ra nhiều sản phẩm. Công tác khoán ở trung du, miền núi phải linh hoạt, phù hợp với điều kiện sản xuất và trình độ quản lý. Tiến hành phân phối sản phẩm theo lao động.

5- Tuỳ theo từng loại hợp tác xã mà huyện giao chỉ tiêu pháp lệnh về sản xuất và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

6- Thực hiện nghiêm chỉnh các chính sách của Nhà nước đối với trung du, miền núi.

7- Coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt cấp xã, cán bộ quản lý hợp tác xã, cán bộ kỹ thuật nông, lâm nghiệp...

8- Củng cố ổn định quy mô hợp tác xã và đội sản xuất, kiện toàn bộ máy quản lý, tăng cường công tác xây dựng Đảng trong các hợp tác xã trung du, miền núi, nhất là các hợp tác xã yếu kém.

KHAI THÁC LÂM SẢN XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG SAU CHIẾN TRANH THEO TÌNH THẦN CHỈ ĐẠO CỦA TỈNH ỦY

Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đại thắng, Tỉnh uỷ và Uỷ ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho ngành Lâm nghiệp tỉnh, trong kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) đẩy mạnh khai thác lâm sản, nhất là các loại gỗ, luồng, nứa, củi để cung cấp cho Nhà nước, nhân dân trong tỉnh và các tỉnh bạn, góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục, phát triển kinh tế, văn hoá ổn định đời sống nhân dân trong tỉnh. Ngành Lâm nghiệp đã thực hiện nhiệm vụ:

Khai thác gỗ rừng tự nhiên trên 280.000m³; trong đó các đơn vị lâm nghiệp quốc doanh khai thác trên 139.000m³, các hợp tác xã nông, lâm nghiệp khai thác trên 141.000m³.

Khai thác trên 13.500.000 cây luồng và bương phao, trong đó các đơn vị quốc doanh khai thác trên 1.100.000 cây, các hợp tác xã khai thác trên 12.000.000 cây.

Khai thác được trên 596 triệu cây nứa, trong đó quốc doanh đạt trên 239 triệu cây, các hợp tác xã đạt trên 357 triệu cây.

Khai thác củi chất đốt phục vụ cho xí nghiệp, đơn vị bộ đội và nhân dân trên 234.000ste, trong đó quốc doanh khai thác 77.000ste, các hợp tác xã trên 157.000ste.

Do khai thác lạm dụng lâm sản quá mức, cộng với đốt rừng làm nương, rẫy dẫn đến nhiều khu rừng ở Bá Thước, Thạch Thành, Ngọc Lặc, Thường Xuân, Như Xuân, Cẩm Thủy, Thọ Xuân bị tàn phá nặng.

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO THU VÀ CHI NGÂN SÁCH

Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi, Tỉnh uỷ tích cực chỉ đạo phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội. Do kinh tế khôi phục, phát triển,

việc thu ngân sách Nhà nước năm sau cao hơn năm trước, điều đó được chứng minh: Từ năm 1976 - 1980 thu ngân sách Nhà nước đạt 779.113.000 đồng. Bình quân mỗi năm thu được 155.882.000 đồng. So với năm 1975 tăng thu 23.237.000 đồng. Về chi trong 5 năm 1976 - 1980 chiếm 690.699.000 đồng. Trong đó, chi cho kiến thiết cơ bản chiếm gần 1/3 tổng chi.

Kết quả trên thể hiện rõ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ và sự nỗ lực phấn đấu thu của ngành Tài chính góp phần cân đối ngân sách trên địa bàn.

Tháng 3:

TỈNH ỦY VÀ UBND TỈNH MỞ HỘI NGHỊ VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

Thanh Hoá có 105km đường sắt chạy qua 50 xã và tiểu khu, có 64 cầu, 140 cống, 35 điểm giao nhau giữa đường sắt và đường bộ, với 10 ga là nơi thường xuyên tập trung đông người qua lại, tập kết nhiều hàng hoá, tài sản vận chuyển phục vụ cho an ninh - quốc phòng và phát triển kinh tế văn hoá, xã hội trong cả nước.

Trong chiến tranh phá hoại, nhiều đoạn đường, nhà ga, cầu cống bị đánh phá hư hỏng, hàng năm bão lũ làm cho nhiều đoạn đường sắt xuống cấp, nhiều nhà ga còn trong tình trạng xây dựng tạm thời, thiếu hàng rào bảo vệ, nơi bán vé và phòng đợi tàu chật chội nên công tác bảo vệ an ninh trật tự và an toàn vận chuyển đường sắt gặp nhiều khó khăn.

Tình hình xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa diễn ra nghiêm trọng. Những phần tử xấu trong nội bộ ngành Đường sắt đã móc nối với bọn gian thương, bọn lưu manh đánh cắp hàng hoá của Nhà nước. Tai nạn đường sắt thường xảy ra. Chỉ trong 2 năm 1979 - 1980 đã có 38 vụ làm chết 19 người, 10 người bị thương, thiệt hại 2 đầu máy xe lửa, 10 xe ô tô và nhiều tài sản khác.

Để đảm bảo an toàn giao thông nói chung và giao thông đường sắt nói riêng, Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo các ngành, các địa phương, đặc biệt là lực lượng công an, quân đội phối hợp với ngành Đường sắt triển khai tốt các công tác bảo vệ.

Tháng 3-1979 Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân đã triệu tập Hội nghị các ngành, các địa phương có đường sắt chạy qua truyền đạt diện của Chính phủ về công tác bảo vệ đường sắt... xác định rõ trách nhiệm của từng ngành, từng địa phương, đề ra chủ trương, biện pháp bảo đảm an toàn đường sắt.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, các lực lượng công an, quân đội được tăng cường ở những địa bàn trọng điểm và kết hợp với dân quân tuần tra canh gác 24/24 giờ.

Lực lượng công an tỉnh đã phối hợp với lực lượng công an đường sắt, quân đội, tổ chức điều tra, truy xét, làm rõ những vụ nghi là phá hoại. Mở nhiều đợt bắt, quét bọn tội phạm hình sự, tập trung đánh mạnh vào bọn lưu manh chuyên nghiệp, bọn côn đồ hung hãn. Tham mưu cho cấp ủy và cơ quan phát động phong trào “Bảo vệ an ninh Tổ quốc” ở những địa phương có đường sắt đi qua. Trong nội bộ đường sắt, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, làm trong sạch nội bộ. Chín tháng đầu năm 1980 đã điều tra truy quét 223 vụ, bắt 378 tên tội phạm thu hồi tài sản trị giá 26.000 đồng.

Công tác bảo vệ giao thông đường sắt được duy trì liên tục làm chuyển biến nhận thức và trách nhiệm của mọi người. Nhờ đó tình hình trật tự an toàn giao thông đường sắt đã dần ổn định, chặn đứng tệ cướp giết, trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, tai nạn giao thông đường sắt giảm đi đáng kể.

NGÀNH Y TẾ THAM MƯU CHO TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO THỰC THI KẾ HOẠCH ĐẶT VÒNG TRÁNH THAI

Năm 1975, Ủy ban Bảo vệ bà mẹ trẻ em chuyển giao công tác sinh đẻ có kế hoạch cho ngành Y tế. Ngành Y tế đã tham mưu cho Tỉnh uỷ,

Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch triển khai thực hiện chỉ tiêu phụ nữ đặt vòng tránh thai trong 5 năm (1976 - 1980) do Bộ Y tế đề ra thành 3 bước: *Bước một*, tuyên truyền, giáo dục. *Bước hai*, vận động phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đăng ký đặt vòng. *Bước ba*, thực hiện kỹ thuật chuyên môn khám và đặt vòng tránh thai và chọn huyện Triệu Sơn làm thí điểm.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn, chính sách, chế độ đối với những phụ nữ đặt vòng tránh thai được thực hiện nghiêm túc. Mỗi người được bồi dưỡng 20kg thóc và nghỉ lao động 7 ngày. Mỗi hợp tác xã tổ chức một tổ hộ sản do một nữ hộ sinh làm tổ trưởng có trách nhiệm theo dõi diễn biến sức khoẻ của những phụ nữ đặt vòng hoặc đình sản. Ngày đặt vòng tránh thai ở từng xã được tổ chức thành “Ngày hội hạnh phúc” với những hình thức hấp dẫn, đông viên sâu rộng. Sau 3 tháng chiến dịch, huyện Triệu Sơn đã hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch đặt vòng và đúc kết được nhiều kinh nghiệm quý, giúp phong trào đặt vòng tránh thai trong tỉnh đạt kết quả tốt đẹp. Năm 1975, huyện Triệu Sơn được Bác Tôn, Chủ tịch nước tặng lẵng hoa và Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

Tổng kết công tác y tế năm 1980, Bộ Y tế đã biểu dương Thanh Hoá là một trong 10 tỉnh dẫn đầu phong trào đặt vòng tránh thai, nhiều huyện, xã đạt tiêu chuẩn sinh đẻ có kế hoạch. Các huyện Yên Định, Thiệu Hóa, Nga Sơn, Thọ Xuân, Hoàng Hóa và thị xã Thanh Hóa đã hạ tỷ lệ tăng dân số từ trên 2% xuống 1,4%. Riêng huyện Triệu Sơn đã hạ tỷ lệ tăng dân số xuống 1,2%.